Q27T1

Outstanding, 3-sides frameless design, 27-inch QHD IPS panel with vivid colours

Designed by Studio F.A. Porsche, the Q27T1 impresses with an asymmetrical metal stand, 1440p resolution, 27”, 3-sides frameless IPS panel with a wide colour gamut (90% NTSC).

Tính năng

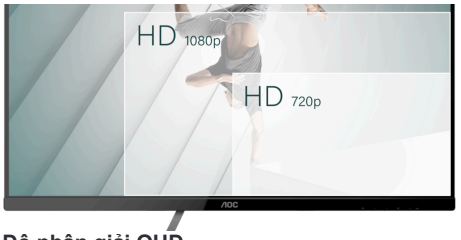

Độ phân giải QHD
Hình ảnh sắc nét hiển thị các chi tiết tốt nhất. Đây là độ phân giải Quad HD (QHD hoặc WQHD) 2560 x 1440 pixel đạt được với mật độ điểm ảnh cao hơn đáng kể so với màn hình HD thông thường.

Thiết kế bất đối xứng
Q27T1 gây ấn tượng với thiết kế độc đáo của nó nhưng cũng gây ngạc nhiên với cách nó tuân thủ phân bố lực trong màn hình để cân bằng trọng lượng của màn hình. Màn hình ba cạnh không khung với thiết kế không viền giấu khung nhựa ở hai bên trái và phải để làm cho nó không khung. Kiểu dáng đơn giản của chân đế được đi kèm với mặt sau, nơi các kết nối được giấu bởi một miếng che, chỉ có một lỗ nhỏ cho cáp ra vào, tạo thêm vẻ đẹp sang trọng cho Q27T1.

Tấm nền IPS
Tấm nền IPS đảm bảo trải nghiệm xem tuyệt vời với màu sắc sống động như thật với màu đen đậm và màu trắng sáng. Màu sắc trông nhất quán cho dù bạn nhìn màn hình từ góc độ nào. Ngoài ra, AOC Q27T1 bao phủ 90 % không gian màu NTSC. Lớp phủ chống lóa ngăn phản xạ gây nhiễu trên màn hình.

Thiết kế 3 cạnh không viền
Chủ nghĩa tối giản của Q27T1 được phản ánh trong thiết kế không viền ở ba mặt của nó. Điều này làm cho màn hình trông thực sự bóng bẩy và hiện đại, đồng thời cho phép không gian xem tối đa mà ít bị phân tâm nhất.

Màn hình không viền
Với thiết kế không viền, trên AOC Q27T1, khái niệm về màn hình không viền được tiến thêm một bước. Thông qua một thiết kế thông minh, khung ở bên trái và bên phải thực sự được ẩn sau bảng điều khiển. Kết quả là một màn hình không viền thực sự, bắt mắt.

TỔNG QUAN	
Tên mẫu	Q27T1
Kênh	B2C
Dòng sản phẩm	Style-line
Dòng thiết kế	T1
Ngày ra mắt (dự kiến)	30/10/2019
EAN	4038986186759

HIỂN THỊ THÔNG TIN	
Kích thước màn hình (inch)	27,0
Kích thước màn hình (cm)	68,58
Phẳng/Cong	Flat
Độ cứng của màn hình hiển thị	3H
Mật độ điểm ảnh (mm)	0,2331
Độ phân giải của bảng điều khiển	2560x1440
Tỷ lệ khung hình	16:9
Loại bảng điều khiển	IPS
Loại đèn nền	WLED
Max Tốc độ làm mới	75 Hz
Thời gian phản hồi GtG	5 ms
Tỷ lệ tương phản tĩnh	1000:1
Tỷ lệ tương phản động	50M:1
Góc nhìn (CR10)	178/178
Màu sắc màn hình hiển thị	16.7 Million
Brightness in nits	350 cd/m²

TÍNH NĂNG VIDEO	
Công nghệ đồng bộ (VRR)	Freesync
Công nghệ loại bỏ ánh sáng xanh	Low Blue Light
Không gian màu (sRGB) CIE 1931 %	107,0
Không gian màu (Adobe RGB) CIE 1931 %	90,0
Flicker-Free	Flicker Free

THÔNG TIN TỦ	
Màu viền (mặt trước)	Black
Màu tủ (mặt sau)	Black
Lớp hoàn thiện tủ (mặt sau)	Texture
Khóa Kensington	Có

CÔNG THÁI HỌC	
Nghiêng	3,5/21,5
Trục	No

SỰ BỀN VỮNG	
Chứng nhận TCO	6
WEEE	Có
Không chứa thủy ngân	Có
Vật liệu đóng gói có thể tái chế	100 % recycable

CÔNG SUẤT TIÊU THỤ	
Nguồn cấp điện	External
Công suất tiêu thụ khi bật (phương pháp kiểm định nhãn năng lượng Energystar) tính bằng watt	30,0
Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ tính bằng watt	0,3
Công suất tiêu thụ khi tắt tính bằng watt	0,3
Lớp năng lượng	F

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH	
CB	Có
CE	Có
TUV-Bauart-Mark	Có
FCC	Có
Microsoft WHQL	Có
Chính sách điểm ảnh	ISO 9241-307

THÔNG TIN KẾT NỐI	
HDMI	HDMI 1.4 x 2
Cổng màn hình hiển thị	DisplayPort 1.2 x 1
Đầu ra âm thanh	Headphone out (3.5mm)

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM	
Kích thước sản phẩm bao gồm cả đế (RxCxS) mm	460.69(H) x 610.57(W) x 160.12(D)
Kích thước sản phẩm không bao gồm đế (RxCxS) mm	362.38(H) x 610.57(W) × 35.23(D)
Kích thước đóng gói (RxCxS) mm	545 (H) x 690(W)x 222(D)
Trọng lượng tịnh không bao gồm bao bì (tính bằng kg)	4,12

TRONG HỘP CÓ NHỮNG GÌ	
Cáp HDMI	1.8
Cáp nối cổng màn hình hiển thị	1.8
Cáp điện C7	1.2

THÔNG TIN KHÁC	
Thời hạn bảo hành	3 years